TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 23/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thẩm phán

- Ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày 09/9/1999; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1972 và bà Trương Ngọc T, sinh năm 1977; Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ, Công an huyện Chợ Mới.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Bạch L1, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Trương Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Dương Minh Th, sinh ngày: 09/12/2005; địa chỉ: ấp L, xã L.B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có đơn xin xử vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho Thư: Bà Lê Thị Trúc P, sinh năm 1983, là mẹ ruột giám hộ cho Thư; địa chỉ: ấp L, xã L.B, huyện C, tỉnh An Giang, (có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Lưu Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Lưu Kim D, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Em Trần Thị Ánh T1, sinh năm 2006; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Chị Mai Thị N.N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (công tác tại chi Đoàn xã H) – là người giám hộ cho T1, (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Nguyễn Hồng X, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

(Bị hại, người làm chứng có mặt tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm – trụ sở Tòa án nhân dân huyện C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, Trần Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 67L2-561.02 từ nhà tại xã A đến cơ sở cơ khí "Năm Nhẫn" thuộc ấp A, xã H, học nghề cơ khí. Trên đường đi, S chạy xe ngang nhà của ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Bạch L (ông, bà ngoại của S), thấy cổng rào đóng, cửa nhà

mở, nên S nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để có tiền tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, để thực hiện hành vi, S từ cơ sở cơ khí "Năm Nhẫn" quay trở lại nhà của T, L, leo rào vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ nơi để két sắt, thấy không có ai ở trong nhà biết ông, bà Ngoại đang hái sơ ri ngoài vườn nên S mở két sắt lấy trộm 74.500.000 đồng của T, L đem về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở Dương Minh Th (bạn gái của S) mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, trị giá 34.290.000 đồng và tiêu xài cá nhân 178.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, Sơn đến Công an xã H đầu thú và giao nộp số tiền còn lại.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: số tiền 40.032.000 đồng (39.500.000 đồng S cất giấu ở khu vực ống khói trong nhà và 532.000 đồng S trực tiếp giao nộp), đã giao trả lại cho bị hại; 01 xe mô tô biển số 67L2-561.02, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB.

S bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSCM ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, khi chạy xe ngang nhà ông, bà Ngoại thấy cửa hàng rào mở, nên này sinh ý định lấy trộm tài sản; để thực hiện hành vi, khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe từ xưởng cơ khí "Năm Nhẫn" quay trở lại nhà của ông T, bà L, leo rào vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ nơi để két sắt, thấy không có ai ở trong nhà biết ông, bà Ngoại đang ở ngoài vườn nên S mở két sắt lấy trộm số tiền 74.500.000 đồng của T, L đem về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở Dương Minh T1 (bạn gái của S) mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, trị giá 34.290.000 đồng và tiêu xài cá nhân 178.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, S đến Công an xã H đầu thú và giao nộp số tiền còn lại. Bị cáo biết ăn năn hối hận về hành vi thực hiện, xin giảm nhẹ mức hình phạt.

- Bị hại Trương Văn T, Nguyễn Thị Bạch L khai: Ngày 18/5/2022, bị mất trộm 74.500.000 đồng để trong két sắt trong phòng ngủ nên trình báo Công an xã H; ông T, bà L xác định ổ khóa két sắt đã hư, ông, bà không sử dụng mật mã, chỉ cần lấy chìa khóa mở là được. Số tiền ông, bà bị mất trộm là tài sản chung của vợ chồng đã được Cơ quan điều tra trao trả 40.032.000 đồng; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB (được định giá trị giá 34.290.000 đồng), bị cáo đã dùng tiền lấy trộm của ông, bà để mua thì ông, bà xin được nhận lại; Ngoài ra, ông, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác; về hình phạt, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Minh T1 (bạn gái của S); những người làm chứng Trần Thị Ánh T1 (em ruột của S), Phạm Thị Kim H,

Lưu Văn H1, Trần Văn Đ, Lưu Kim D, Huỳnh Văn Đ1, Nguyễn Hồng X có lời khai phù hợp nhau, phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại, diễn biến vụ án được thu thập có trong hồ sơ, lời khai những người làm chứng vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, yêu cầu nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB (được định giá trị giá 34.290.000 đồng) mà bị cáo đã dùng tiền lấy trộm của ông, bà mua không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-561.02, nhãn hiệu Honda, loại Vario là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, bị cáo sử dụng tiền lấy trộm của bị hại để mua, bị hại có yêu cầu được nhận chiếc điện thoại và không yêu cầu phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Việc bị hại yêu cầu nhận điện thoại là phù hợp nên chấp nhận.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không

khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Minh Th (bạn gái của S), Phạm Thị Kim H, Lưu Văn H1, Lưu Kim D, Nguyễn Hồng X vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Minh Th; những người làm chứng Trần Thị Ánh T (em ruột của Sơn), Phạm Thị Kim H, Lưu Văn H1, Trần Văn Đ, Lưu Kim D, Huỳnh Văn Đ1, Nguyễn Hồng X về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 19/5/2022; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, do cần tiền tiêu xài, khi chạy xe đến xưởng cơ khí "Năm Nhẫn" học nghề, đi ngang nhà ông T, bà L (ông, bà Ngoại của bị cáo) thấy cửa hàng rào khóa nhưng cửa nhà bên trong mở, nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản; để thực hiện hành vi, khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe từ xưởng cơ khí "Năm Nhẫn" quay trở lại nhà của ông T, bà L, chạy xe vào cặp vách bên phải từ ngoài nhìn vào, leo rào vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ, thời điểm này không có ai ở trong nhà, biết ông, bà Ngoại đang ở ngoài vườn sơ ri, bị cáo đi đến nơi để két sắt, tìm chìa khóa mở két sắt lấy trộm số tiền 74.500.000 đồng của ông T, bà L đem về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Th (bạn gái của bị cáo) mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, trị giá 34.290.000 đồng và tiêu xài cá nhân 178.000 đồng. Sau đó, nhận thấy hành vi của mình là vị phạm pháp luật nên đến Công an xã H đầu thú, giao nộp số tiền 40.032.000 đồng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện C, xác định, điện thoại Iphone 13 ProMax 256GB, trị giá 27.400.000 đồng.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản";* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc S về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Ngọc S là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, hiểu biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động, bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông T, bà L (ông, bà Ngoại của bị cáo), với cách thức, thủ đoạn lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo leo hàng rào vào nhà, biết nơi để tài sản là két sắt, bị cáo tiếp cận mở két sắt lấy số tiền 74.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo liên hệ, chở bạn gái đến thị trấn C mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, trị giá 34.290.000 đồng, tiêu xài cá nhân 178.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thấy hành vi cùa mình sai, vi phạm pháp luật nên đến công an xã đầu thú, giao nộp số tiền còn lại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là trộm cắp tài sản diễn ra ngày càng táo bạo, liều lĩnh như hiện nay.

Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tài sản được thu hồi trao trả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đến công an xã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan: Đối với hành vi của Dương Minh Th, không biết bị cáo lấy trộm tiền của người khác để mua điện thoại di động cho mình, khi biết sự việc Th đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại để khắc phục thiệt hại, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu phải bồi thường thêm về dân sự. Đây là sự tự nguyện của bị hại, không trái luật nên ghi nhận, không đặt ra xem xét nghĩa vụ dân sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-561.02, nhãn hiệu Honda, loại Vario, có căn cứ xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB, bị cáo sử dụng tiền lấy trộm của bị hại T, L để mua, bị hại có yêu cầu được nhận chiếc điện thoại này, đây là sự tự nguyện của bị hại, phù hợp quy định pháp luật, bị cáo, chị Th đồng ý với yêu cầu của bị hại. Đánh giá, chiếc điện thoại là tài sản có nguồn gốc từ tiền bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho bị hại nên cần giao chiếc điện thoại cho ông T, bà L là phù hợp.

Dành quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi phát sinh tranh chấp đối với các tài sản nêu trên.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 02 năm tù (hai năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét;

4. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

4.1 Phát mãi sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-561.02, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, số khung MH1KF4129MK163474, số máy KF41E2167292;

4.2 Giao trả cho bị hại ông T, bà L: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax 256GB.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tạm quản lý. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 11 tháng 9 năm 2022).*

5. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7ª, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. C;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện C;
- CQTHAHS - Công an huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong